

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 11 - 2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy.
- *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:* 1. Ông Thái Quang Định.
2. Bà Vũ Thị Xuyên.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc Q, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 1, khu T, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có lý do).

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 14, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 22 tháng 7 năm 2018, bản tự khai ngày 21 tháng 9 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 25/11/2016, chị Lê Thị Ngọc Q và anh Nguyễn Ngọc Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở hai bên cùng tự nguyện. Từ khi bắt đầu chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ không chăm lo cho gia đình, mãi chơi dãn đến nợ nần, cuộc sống ngày càng khó khăn. Mặc dù, chị Q và gia đình hai bên nội, ngoại đã khuyên ngăn nhưng anh Đ không thay đổi. Do quan hệ vợ chồng căng thẳng nên từ tháng 7 năm 2018, chị Q đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị Q thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị Lê Thị Ngọc Q và anh Nguyễn Ngọc Đ có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2017, gia đình anh Đ đang nuôi cháu. Chị Q đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập cho bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do và không thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị Ngọc Q và anh Nguyễn Ngọc Đ, kết quả như sau:

Tại biên bản xác minh ngày 15/10/2018 tại gia đình anh Nguyễn Ngọc Đ xác nhận: Chị Q và anh Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mâu thuẫn của vợ chồng chị Q và anh Đ, gia đình chỉ biết thông qua việc chị Q có nói lại là anh Đ nợ rất nhiều tiền của người khác nên chị Q muốn ly hôn và hiện nay anh chị đã ly thân. Quan điểm của gia đình anh Đ, mong muốn cho hai vợ chồng chị Q được đoàn tụ. Tuy nhiên, nếu chị Q và anh Đ có yêu cầu xin ly hôn thì gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, đối với cháu Gia B, quan điểm của gia đình thấy rằng chị Q không đủ điều kiện để nuôi con nhưng vì cháu B còn nhỏ nếu Tòa giải quyết cho chị Q nuôi, thì phải dưới sự giám sát của gia đình bên nội của cháu.

Tại biên bản xác minh ngày 17/10/2018 tại gia đình chị Lê Thị Ngọc Q cũng xác nhận sự kiện kết hôn, tình trạng hôn nhân của chị Q, anh Đ như gia đình anh Đ cung cấp và gia đình chị Q có quan điểm nếu chị Q xin ly hôn, đề nghị Tòa án giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Gia B cho chị Q nuôi vì cháu còn nhỏ, cháu được ở gần mẹ là tốt nhất và việc chăm sóc cháu gia đình bên ngoại sẽ hỗ trợ.

Tại biên bản xác minh ngày 04/10/2018 tại tổ 14, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (nơi chị Q và anh Đ từng sinh sống), đại diện tổ dân khu phố xác nhận cuộc sống gia đình chị Q và anh Đ có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính do anh Đ mãi chơi, không quan tâm đến gia đình; vợ chồng anh chị thường xuyên xô xát, hiện nay hai người không còn ở cùng nhau. Nếu chị Q xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/11/2018, chị Q có đơn xin xử vắng mặt và thể hiện quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Nguyễn Ngọc Đ vắng mặt không lý do, không có quan điểm thể hiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn từ khi Tòa án thụ lý và tại phiên tòa sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Xác định mâu thuẫn giữa chị Lê Thị Ngọc Q và anh Nguyễn Ngọc Đ trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, hôn nhân không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, cho chị Q được ly hôn với anh Đ. Căn cứ vào điều kiện nuôi con, tuổi của con, đề nghị giao con chung Nguyễn Ngọc Gia B cho chị Quỳnh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Q khởi kiện vụ án dân sự “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ. Anh Đ có địa chỉ cư trú tại tổ 14, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.2] Về việc xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Chị Lê Thị Ngọc Q có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định: Chị Lê Thị Ngọc Q và anh Nguyễn Ngọc Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 25/11/2016. Từ khi bắt đầu chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không tu chí làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, nợ nần, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mặc dù, gia đình đã khuyên răn nhưng anh Đ không thay đổi. Từ tháng 7/2018, chị Q về nhà bố mẹ

để ở, vợ chồng đã sống ly thân, không còn giữ liên lạc, không quan tâm đến nhau. Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh Đ đều vắng mặt không lý do và không có quan điểm về việc giải quyết vụ án. Qua đó thể hiện anh Đ hoàn toàn bỏ mặc, không thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị Ngọc Q và anh Nguyễn Ngọc Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Ngọc Q.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Ngọc Q và anh Nguyễn Ngọc Đ, có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 11/8/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không quan điểm thể hiện. Hiện nay, cháu B đang ở cùng ông bà nội và ông bà mong muốn tiếp tục được nuôi dưỡng cháu. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyễn Ngọc Gia B còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc từ mẹ. Chị Q, hiện nay đã đi làm, có chỗ ở ổn định, ngoài ra việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B cũng có sự hỗ trợ từ gia đình nhà ngoại. Vì vậy, nên chấp nhận yêu cầu của chị Q, giao con chung Nguyễn Ngọc Gia B cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Q, anh Đ không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q phải nộp theo quy định.

[3]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 – Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc Q được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2017, cho chị Lê Thị Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc kể từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Ngọc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Ngọc Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc Q phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước (được trừ đi tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp 300.000^d theo biên lai thu 0000500 ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tp. Uông Bí;
- Chi cục THA dân sự tp. Uông Bí;
- UBND phường T, tp. U, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH).
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thuý